

Số: 19/2023/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 13 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và xác nhận cha cho con)

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: **Ông Phan Quyết Thắng**

Thư ký phiên họp: **Bà Nguyễn Hồng Nhung**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp:

Bà Trịnh Thu Tân - Kiểm sát viên

Ngày 13/02/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 281/2022/TLST-HNGĐ ngày 27/12/2022, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và xác nhận cha cho con”. Theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 08/2023/QĐPH-ST ngày 01/02/2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị N.T.H, sinh năm 1992. Hộ chiếu số C6394*** do Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 29/11/2018. HKTT: Thôn G.L, xã V.H, huyện Đ.A, thành phố H.N.

- Anh R.P.P, sinh năm 1993. Quốc tịch: Đ. Hộ chiếu số A2565*** do Cơ quan có thẩm quyền CHLB Đ cấp ngày 24/6/2019. Địa chỉ: 13629 B, J 27, CHLB Đ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Đ.M.T, sinh năm 1991. CCCD số 001091056*** do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 01/11/2021. HKTT: Thôn N.M, xã H.N, huyện S.S, thành phố H.N.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Chị N.T.H và anh R.P.P đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố H.N vào ngày 07/08/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, văn hóa khác biệt nên không có tiếng nói chung. Anh R.P.P đã trở về cộng hòa liên bang Đ sinh sống từ đó đến nay, còn chị H vẫn ở Việt Nam. Đến nay cả anh và chị đều nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Chị N.T.H và anh R.P.P đều xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con riêng:

Trong quá trình ly thân với anh R.P.P, chị H có con chung với anh Đ.M.T là cháu Đ.B.C - sinh ngày 15/12/2020. Nay chị đề nghị Tòa án xác định cháu Đ.B.C là con chung giữa chị và anh Đ.M.T.

Anh Đ.M.T trình bày và đề nghị Tòa án trưng cầu giám định AND giữa anh và cháu Đ.B.C. Trường hợp kết quả giám định xác định anh là cha của cháu Đ.B.C thì đề nghị Tòa án xác nhận cho anh là cha của cháu Đ.B.C.

Về tài sản chung: Chị N.T.H và anh R.P.P xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị N.T.H và anh R.P.P xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí ly hôn: Chị N.T.H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí.

Tại phiên họp:

Anh R.P.P xin giải quyết vắng mặt do không thể về Việt Nam và ủy quyền cho chị N.T.H nhận các văn bản tố tụng của Tòa án. Chị N.T.H đồng ý nhận ủy quyền của anh R.P.P, cam kết sẽ nhận và chuyển giao văn bản cho anh R.P.P.

Chị N.T.H trình bày giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

Anh Đ.M.T trình bày: Căn cứ vào kết quả giám định AND do Tòa án trưng cầu xác định cháu Đ.B.C là con của anh do chị N.T.H sinh ra nên đề nghị Tòa án xác định là con chung của anh và chị N.T.H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu: Về tố tụng, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Về nội dung: Các đương sự đã thống nhất thỏa thuận, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo Đ xã hội nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Căn cứ vào kết quả giám định AND xác định cháu Đ.B.C là con của anh Đ.M.T do chị N.T.H sinh ra nên đề nghị Tòa án xác định là con chung của anh Đ.M.T và chị N.T.H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

Về thẩm quyền giải quyết: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Chị N.T.H và anh R.P.P đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố H.N vào ngày 07/08/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, văn hóa khác biệt nên không có tiếng nói chung. Anh R.P.P đã trở về cộng hòa liên bang Đ sinh sống từ đó đến nay, còn chị H vẫn ở Việt Nam. Cả anh và chị đều nhận thấy tình cảm

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn. Do đó chấp nhận đơn yêu cầu thuận tình ly hôn của anh chị.

Về con chung: Không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con riêng: Căn cứ vào Bản giám định pháp y về AND của Viện pháp y quốc gia ngày 12/01/2023 kết luận: Anh Đ.M.T là cha của cháu Đ.B.C. Do đó có căn cứ xác định chị H có con chung với anh Đ.M.T là cháu Đ.B.C - sinh ngày 15/12/2020.

Về tài sản chung: Chị N.T.H và anh R.P.P xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị N.T.H và anh R.P.P xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí ly hôn: Chị N.T.H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn. Chị N.T.H và anh Đ.M.T không phải chịu án phí xác định cha cho con chưa thành niên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 29, Điều 35, Điều 371 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị N.T.H và anh R.P.P. Chị N.T.H và anh R.P.P chấm dứt quan hệ hôn nhân.

2. Về con chung: Chị N.T.H và anh R.P.P không có con chung.

3. Xác định anh Đ.M.T là cha của cháu Đ.B.C - sinh ngày 15/12/2020. Cháu Đ.B.C - sinh ngày 15/12/2020 là con chung của anh Đ.M.T và chị N.T.H.

4. Về tài sản chung: Chị N.T.H và anh R.P.P xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về nợ chung: Chị N.T.H và anh R.P.P xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

6. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị N.T.H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu số 1193 ngày 22/11/2022 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Chị N.T.H đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm. Chị N.T.H và anh Đ.M.T không phải chịu án phí xác định cha cho con chưa thành niên.

7. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 13/02/2023./.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HN;
- Cục THADS TP.HN;
- UBND thành phố Hà Nội(Sở tư pháp);
- Người yêu cầu;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Phan Quyết Thắng

